

Bản án số: 07 /2018/HS-ST
Ngày 24- 4- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Đức Hạnh

Ông Hoàng Văn Chính

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Mạnh Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quang Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Lù Thanh Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QB, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/ HSST ngày 15/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/HSST-QĐ ngày 12/4/2018 đối với bị cáo

Trưởng K, sinh năm 1982, tại huyện QB, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn Kh, xã BL, huyện QB, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trưởng L, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Đặng Ch, sinh năm 1947; vợ: Trưởng Thị D, sinh năm 1982 và có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Ông Phan V, sinh năm 1964, nơi cư trú: Thôn Kh, xã BL, huyện QB, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Ông Đặng Tr, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn Kh, xã BL, huyện QB, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Ông Hoàng X, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn Kh, xã BL, huyện QB, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Chị Đặng L, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Kh, xã BL, huyện QB, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Anh Đặng Đ, sinh ngày 17/8/1992; nơi cư trú: Thôn Kh, xã BL, huyện QB, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Anh Đặng Th, sinh ngày 17/8/1992; nơi cư trú: Thôn Kh, xã BL, huyện QB, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 03/11/2017 ông Đặng Tr có mời Phan V và một số người khác đến nhà mình ăn cơm, uống rượu. Phan V bị say rượu nên đã đi nằm ở gian bên cạnh gần chỗ mọi người ngồi ăn cơm, trong lúc nằm V nói lảm nhảm một mình. Khoảng 20 giờ cùng ngày Trương K đến nhà ông Tr chơi, K ngồi cùng mâm cơm với mọi người nhưng không uống rượu. Trong lúc ngồi ăn cơm với mọi người Trương K nghe thấy Phan V nói nhiều và nói to nên K bảo “đừng nói nhiều, tý có câu sai đấy”, V nghe thấy vậy nên hỏi K “tao nói câu nào sai, mày giải thích cho tao”. K không trả lời thì V hỏi lại nhiều lần, bắt K chỉ ra V nói sai câu nào. Thấy V trong tình trạng say rượu nên K không trả lời mà đứng dậy ra về, khi ra đến chân cầu thang K vẫn nghe thấy tiếng V lặp lại câu hỏi trước, K nói to “muốn biết sai chỗ nào thì ra đây”. V dậy đi ra ngoài, thấy K đi về V đi theo sát phía sau, vừa đi được khoảng 70 mét, K bảo V “đừng có nói nhiều, tí tôi đánh cho đấy”, V thách K “mày giỏi mày đánh tao đi, không tao đánh mày”, K nghe thấy vậy bực tức, lao vào ôm và vật lộn với V làm cả V và K cùng ngã. K đứng dậy tìm xung quanh nhặt được 01 đoạn gậy bằng gỗ xoan đã khô nhưng còn rắn chắc dài 1,8 mét, chu vi 15 cm. K cầm đoạn gậy đứng đối diện cách V khoảng 1,5 mét, dùng hai tay cầm đoạn gậy dơ lên vụt liên tiếp 02 phát thẳng từ trên xuống dưới trúng vào đầu V làm V ngã xuống đất, khi V ngã K vẫn dùng hai tay cầm đoạn gậy vụt 01 phát vào người V, đầu đoạn gậy bị chống xuống đất nên làm đoạn gậy bị gãy thành nhiều đoạn nhỏ. V tiếp tục dùng tay phải cầm đoạn gậy còn lại vụt 02 phát vào người V, lúc này có anh Đặng Đ và anh Đặng Th đến can ngăn nên K vứt bỏ đoạn gậy và đi về nhà, còn V được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện QB.

Ngày 29/7/2017 Phan V có đơn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QB xử lý về hình sự đối với hành vi Cố ý gây thương tích của K.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 117/TgT ngày 05/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận:

Gãy 1/3 đầu ngoài xương đòn trái. Tỷ lệ tổn thương 10%;

Sẹo 1: Vùng đỉnh phải kích thước 8 cm x 0,2 cm, sẹo màu hồng, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ; Sẹo 2: Vùng thái dương đỉnh trái kích thước 2,5 cm x 0,3 cm, sẹo màu hồng, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ; Sẹo 1, sẹo 2 tỷ lệ tổn thương 2%;

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan V do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12% (mười hai phần trăm).

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 13/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QB, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Trương K về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều

104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trương K từ 24 đến 28 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 56 tháng.

Về vật chứng của vụ án và nghĩa vụ chịu án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, mức hình phạt, về phần bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Tại phiên tòa người bị hại ông V trình bày do tối ngày 03/11/2017 ông V đã quá say rượu nên không nhớ cụ thể từng chi tiết sự việc, ông V chỉ nhớ ông bắt bị cáo K phải chỉ ra ông V sai ở chỗ nào, sau đó ông V đi theo K, vừa đi vừa nói bắt K chỉ ra cái sai. Ông V chỉ biết K lấy cây đánh trúng vào đầu mình, còn đánh cụ thể thế nào thì ông V không nhớ. Ông V khẳng định lời khai của các nhân chứng là đúng thực tế diễn biến nội dung vụ án.

Những người làm chứng đều khai hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo cho ông V trùng khớp với lời khai của bị cáo và với nội dung vụ án đã nêu trong cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện QB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện QB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay ông V đều khẳng định do quá say rượu nên không nhớ được chi tiết từng sự việc. Tại cơ quan điều tra ông khai bị cáo chỉ tay vào mặt mình rồi nói hôm nay mày sai với tôi, sau đó bị cáo thách thức, ông đi theo bị cáo ra ngoài đường, hai người lờ qua tiếng lại rồi bị cáo dùng một đoạn cây đánh vào đầu ông làm ông bị ngất. Tại phiên tòa hôm nay ông V khẳng định lời khai của các nhân chứng đúng với thực tế nội dung sự việc xảy ra. Nhân chứng ông Tr và ông X đều khẳng định không có việc bị cáo chỉ tay vào mặt ông V, bị cáo chỉ bảo ông V đừng nói nhiều, tí có câu sai đấy. Nhân chứng chị Đặng L khẳng định ông V đi phía sau bị cáo thách đố bị cáo mày giỏi mày đánh tao đi, nếu không tao đánh mày, sau đó hai người vật lộn nhau xuống đường, bị cáo vùng dậy đi tìm được đoạn cây xoan đánh ông V. Như vậy không có cơ sở để khẳng định bị cáo chỉ tay vào mặt ông V, không có cơ sở để khẳng định bị cáo dùng cây đánh vào đầu ông V ngay sau khi ông V có lời nói thách thức với bị cáo.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, một phần phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bệnh án ngoại khoa và biên bản giám định pháp y. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 03/11/2017 do mâu thuẫn cá nhân Trương K dùng 01 chiếc gậy bằng gỗ xoan có chiều dài 1,8 mét, chu vi 15 cm vụt 2 phát liên tiếp vào đầu, 03 phát vào người ông V, gây thương tích cho ông V với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% (mười hai phần trăm). Chiếc gậy bị cáo sử dụng để đánh ông V được coi là hung khí nguy hiểm nên hành vi trên của bị cáo K đã phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định về tội Cố ý gây thương tích có khung hình phạt từ 2 năm đến 7 năm; khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về tội Cố ý gây thương tích có khung hình phạt từ 2 năm đến 6 năm. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì khi quyết định hình phạt hành vi phạm tội của bị cáo K được xem xét theo hướng có lợi theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền bảo hộ về sức khỏe của con người, gây ảnh hưởng xấu đến truyền thống đạo đức của dân tộc, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo K và bị hại V là anh em họ hàng trong gia đình nhưng đã không biết tôn trọng nhau, chỉ vì câu nói và sự thách thức của ông V mà bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là chiếc gậy gỗ có chiều dài 1,8 mét, chu vi 15 cm để gây thương tích cho ông V.

Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Song bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số, nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do người bị hại đã quá say rượu, khi bị cáo đã đi ra khỏi nhà ông Tr, bị hại đi theo để tiếp tục hỏi đi hỏi lại nhiều lần một câu hỏi, thách thức bị cáo đánh khiến cho bị cáo bức tức nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, cụ thể, ở địa phương bị cáo luôn chấp hành đúng quy định của pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, chấp hành tốt theo giấy báo, giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, mẹ bị cáo hiện đang bị ốm nặng và là đối tượng bị khuyết tật nặng đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng với số tiền 640.000 đồng/1 tháng, bị cáo có 03 con nhỏ, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh

năm 2013, vợ bị cáo hiện đã bỏ nhà đi, hiện nay không biết ở đâu. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông V số tiền 9.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay ông V không có đề nghị gì khác. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5] Về vật chứng: 01 đoạn gỗ có kích thước dài 1 mét, chu vi 15 cm, một đầu bị gãy xước dài 25 cm; 01 đoạn gỗ có kích thước dài 65 cm, chu vi 14 cm, một đầu bị gãy xước dài 25 cm; 01 mảnh vỡ xước của cây gỗ dài 65 cm, chiều rộng 04 cm, hai đầu bị gãy nhọn; 01 mảnh vỡ xước của cây gỗ dài 25 cm, chiều rộng 04 cm, hai đầu bị gãy nhám nhỏ. Đây là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương K phạm tội Cố ý gây thương tích.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương K 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trương K cho Ủy ban nhân dân xã BL, huyện QB, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gỗ có kích thước dài 1 mét, chu vi 15 cm, một đầu bị gãy xước dài 25 cm; 01 đoạn gỗ có kích thước dài 65 cm, chu vi 14 cm, một đầu bị gãy xước dài 25 cm; 01 mảnh vỡ xước của cây gỗ dài 65 cm, chiều rộng 04 cm, hai đầu bị gãy nhọn; 01 mảnh vỡ xước của cây gỗ dài 25 cm, chiều rộng 04 cm, hai đầu bị gãy nhám nhỏ.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện QB, tỉnh Hà Giang ngày 14/3/2018.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (**Hai trăm nghìn đồng**).

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV27, PC81 Công an tỉnh;
- VKSND huyện QB;
- CA huyện QB;
- CCTHADS huyện QB;
- UBND xã BL;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hải Phương